

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/01/2018

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Võ Thanh Hải**.

2. Ông **Trần Văn Tám**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Võ Phong Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay;

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang: Ông **Nguyễn Thanh Bình**.

Trong ngày **11 tháng 01 năm 2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1993. (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

* *Bị đơn:* Anh **Đỗ Minh C**, sinh năm 1985. (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 06/9/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh **Đỗ Minh C** tổ chức đám cưới năm 2011 đến năm 2012 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 14/5/2012. Năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do không hợp nhau về lối sống, anh C không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu. Chị và anh C đã ly thân từ tháng 5/2016 cho đến nay.

Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm gia đình không còn và vợ chồng chị không hàn gắn được, nay chị xin được ly hôn với anh Châu.

- Về con chung: Có 01 con chung tên **Đỗ Nguyễn Hồng D**, sinh ngày 14/8/2012 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Châu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Đỗ Minh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Đỗ Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Minh C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nhị Quý cấp giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 14/5/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thu H cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do hợp nhau về lối sống, anh Châu không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu. Chị và anh Châu đã không còn sống chung từ tháng 6/2016 cho đến nay, nên chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn với anh Đỗ Minh C.

Bị đơn Đỗ Minh C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H cũng như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Như vậy, anh Đỗ Minh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữa anh Châu và chị Hồng không còn sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, nên chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với anh Châu là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2] Về con chung:

Trong quá trình sống chung, giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Minh C có với nhau 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Hồng D, sinh ngày 14/8/2012 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Châu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Minh C vắng mặt và không có văn bản gì thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của chị Hồng về người nuôi dưỡng con chung.

Xét, việc chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Thu H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự... Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần HĐXX. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị Hồng được ly hôn với anh Đỗ Hồng Châu, giao con chung tên Đỗ Nguyễn Hồng D, sinh ngày 14/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng và anh C không cấp dưỡng nuôi con do chị Hồng không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết; chị Hồng phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đỗ Minh C.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Đỗ Nguyễn Hồng D, sinh ngày 14/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Thu H nuôi dưỡng. Anh Đỗ Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Minh C có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Châu thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001063 ngày 04/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đỗ Minh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã Nhị Quí;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Tâm